Người ký: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích
Email: dvci.binhchanh@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 08.04.2022 14:41:12 +07:00

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **222** /BC-DVCI	*Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO

Về đánh giá, giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động năm 2021

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ , được hướng dẫn bởi Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát việc thực hiện chế độ tuyển dụng, sử dụng lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động và viên chức quản lý trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ;

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh báo cáo về đánh giá, giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động năm 2021 như sau:

I. Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021:

Đặc điểm sản xuất, kinh doanh năm 2021:

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh có trụ sở chính tại 110A5/4 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh. Điện thoại: 08.37603.194; Email công ty: dvcibinhchanh.bc@gmail.com.

Công ty Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh hoạt động theo Quyết định số 5578/QĐ-UB-KT ngày 23/9/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2010 được chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh theo Quyết định số 2772/QĐ – UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc điểm chính của đơn vị:

Tổ chức bộ máy: gồm Hội đồng thành viên (Chủ tịch và hai thành viên Hội đồng thành viên); Ban Giám đốc 03 (01 Giám đốc phụ trách chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật và Quản lý vận hành khu tái định cư 30 ha Vĩnh Lộc B; 01 Phó Giám đốc phụ trách Quản lý nền đất tái định cư, Cưỡng chế;) Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Ban Quản lý vận hành khu tái định cư 30 ha Vĩnh Lộc B; 04 phòng chuyên môn (phòng Tổ chức - Hành chính; phòng Tài vu; Phòng Kế hoạch; phòng

Kỹ thuật - Quản lý nhà) và 06 đội tác nghiệp dịch vụ sản xuất (Đội Vệ sinh, Đội Cây xanh, Đội Vận Chuyển rác, Đội Xây dựng số 1, Đội Xây dựng số 2, Đội Cưỡng chế).

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công ngiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế kết cấu công trình đường bộ. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Quản lý dự án xây dựng đầu tư xây dựng công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng đô thị; Tư vấn đấu thầu; Chuẩn bị mặt bằng: San lấp mặt bằng, Chuẩn bị mặt bằng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng và quản lý hạ tầng khu y tế kỹ thuật cao do ngân sách thành phố đầu tư tại huyện Bình Chánh, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật liệu xây dựng chuyên ngành; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích: Quản lý, duy tu và xây dựng các công trình giao thông, vỉa hè, chiếu sáng công cộng và công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Quản lý cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước theo phân cấp quản lý; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ: Quản lý nghĩa trang, mai táng; Thu gom rác thải không không độc hại: Thu gom rác, xử lý vệ sinh công cộng và hệ thống thoát nước, cấp nước theo phân cấp quản lý; Hoạt động bảo tồn, bảo tàng: Quản lý khu di tích lịch sử; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề: Quản lý công viên – cây xanh; Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ giữ xe); Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

II. Nội dung báo cáo giám sát

1. Tình hình sử dụng lao động năm 2021 và kế hoạch lao động năm 2022

Công ty thực hiện kế hoạch lao động năm 2021, 2022 theo hướng dẫn của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quản lý lao đông, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Thời gian thực hiện báo cáo vào cuối tháng 3 của năm sau:

- Năm 2021: số lao động bình quân để tính quỹ lương kế hoạch của người lao động là 292 lao động; số lao động bình quân để tính quỹ lương thực hiện là 275 lao động;

- Năm 2022: số lao động bình quân để tính quỹ lương kế hoạch của người lao động là 286 lao động.

Đơn vị hoàn tất hồ sơ theo thời gian quy định, trình Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có ý kiến phê duyệt kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2021, 2022. Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có thông báo về quỹ lương như sau:

- Thông báo số 1633/TB-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của công ty;

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 được họp kiểm tra xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và thẩm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý công ty vào ngày 18/3/2022 do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chủ trì.

Công ty thực hiện chi tiền lương cho người lao động, người quản lý theo quỹ lương được duyệt.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện mức tạm ứng tiền lương năm 2021, 2022 theo quy định (không vượt 80% Quỹ tiền lương, thù lao tạm tính cho người quản lý, không quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả cho người lao động).

Đơn vị thực hiện công khai thông tin theo đúng quy định của Nghị định 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ; công khai cho người lao động, người quản lý tại Hội nghị đại biểu người lao động, họp đối thoại định kỳ (phân phối tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi).

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**Người quản lý**	**7**	**7**	**7**	**7**
II	**Tổng nhân viên Văn phòng công ty**	**32**	**33**	**30**	**32**
1	Văn phòng, Nhà SHNN	22	23	21	23
2	Quản lý XDCB	10	10	09	09

III	**Tổng Lao động khối Môi trường**	**249**	**259**	**245**	**254**
IV	**Tổng lao động Khoán XDCB**	**57**	**110**	**77**	**94**
V	**Ban QLVH 30 ha Vĩnh Lộc B**	**12**	**11**	**10**	**10**
1	Quản lý VH 30 ha VLB	12	11	10	10
VI	**Tổng (I+II+III)**	**288**	**299**	**282**	**293**
VII	**Tổng (IV+V+VI)**	**357**	**420**	**369**	**397**
	Lao động tính lương (II +III)	281	292	**275**	**286**

Lao động kế hoạch: 420 người (tổng lao động kể cả lao động trực tiếp xây dựng cơ bản), trong đó có: 292 lao động kế hoạch thuộc lao động công ích.

Lao động thực tế sử dụng bình quân: 369 người (07 người quản lý; 275 lao động thường xuyên và dịch vụ công ích; 10 nhân viên thuộc Ban Quản lý 30 ha Vĩnh Lộc B; 77 lao động bình quân mùa vụ khối xây dựng cơ bản).

Đối với hoạt động công ích: thực hiện đảm bảo tăng năng suất lao động cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động và tránh tình trạng dôi dư lao động, đảm bảo việc làm cho người lao động tại đơn vị.

2. Tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đối với người lao động :

2.1 Quỹ tiền lương của người lao động.

Công ty xây dựng bảng lương năm 2020 số 946/DVCI ngày 09/12/2019 về báo cáo và đăng ký bảng lương, chế độ phụ cấp lương, tiêu chuẩn chức danh, công việc và phương án chuyển xếp lương theo Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH.

Năm 2021:

- Doanh thu để xác định quỹ lương kế hoạch của người lao động: 124.669 triệu đồng;
- Mức tiền lương bình quân kế hoạch là 7.814 ngàn đồng;
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động (không bao gồm lương lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản): 27.382 triệu đồng.
- Quỹ lương thực hiện:

+ Doanh thu để xác định quỹ lương thực hiện của người lao động: 118.464 triệu đồng;

+ Mức tiền lương bình quân thực hiện là 9.879 ngàn đồng;

+ Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm lương lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản): 32.601 triệu đồng.

Năm 2022:

- Doanh thu để xác định quỹ lương kế hoạch của người lao động: 132.151 triệu đồng;
- Mức tiền lương bình quân kế hoạch là 8.456 ngàn đồng;
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động (không bao gồm lương lao động trực tiếp hoạt động xây dựng cơ bản): 29.022 triệu đồng.

Các khoản thưởng, phúc lợi chi cho người lao động công ty thực hiện theo quy chế thi đua khen thưởng, quy chế sử dụng các quỹ tại đơn vị. Việc trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi thực hiện hàng năm.

Thực hiện công khai tiền lương, tiền thưởng của người lao động theo quy định tại Hội nghị đại biểu người lao động hàng năm.

2.2 Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý.

Năm 2021:

- Tiền lương cơ bản bình quân: 21.593 ngàn đồng.
- Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý: 18.644 ngàn đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý: 1.510 triệu đồng (07 người quản lý, tổng thời gian: 81 tháng).

+ Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với Ông Lý Minh Sơn;

+ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về bổ nhiệm Giám đốc đối với Ông Nguyễn Duy Tấn; Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên đối với Ông Nguyễn Duy Tấn;

+ Trong tháng 4/2021, công ty có thêm 01 Phó Giám đốc Nguyễn Đức Toàn (theo Quyết định số 28/QĐ-DVCI-HĐTV ngày 01/4/2021 của Hội đồng thành viên công ty về bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty).

+ Trong tháng 6/2021, Ông Phạm Quang Vinh - Phó Giám đốc công ty có Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc từ ngày 08/6/2021.

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 9,6 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 4,412% mức tiền lương của Phó Giám đốc: 800 ngàn đồng/tháng, thời gian: 12 tháng).
- Quỹ lương thực hiện:

+ Tiền lương cơ bản bình quân: 21.626 ngàn đồng.

+ Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý: 21.192 ngàn đồng

+ Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2021: 1.691 triệu đồng (07 người quản lý, tổng thời gian: 79,77 tháng).

+ Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 10,896 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao 4,412% mức tiền lương của Phó Giám đốc: 800 ngàn đồng/tháng, thời gian: 12 tháng).

Năm 2022:

- Tiền lương cơ bản bình quân: 21.714 ngàn đồng.
- Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý: 20.172 ngàn đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý: 1.694 triệu đồng (07 người quản lý, tổng thời gian: 84 tháng).
- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 9,6 triệu đồng (01 người quản lý làm việc không chuyên trách, tỷ lệ thù lao là 4,101% mức tiền lương của Phó Giám đốc: 800 ngàn đồng/tháng, thời gian: 12 tháng).

Công ty thực hiện trích, chuyển tiền lương, tiền thưởng của kiểm soát viên theo quy định.

Thực hiện công khai tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý theo quy định tại Hội nghị đại biểu người lao động hàng năm.

Các khoản thưởng chi cho người quản lý công ty thực hiện theo quy chế tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty. Quỹ tiền thưởng được trích hàng năm của người quản lý được thực hiện theo quy định. Phần tiền thưởng còn lại được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

- Việc tạm ứng và chi trả tiền lương người quản lý công ty thực hiện theo Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH;

- Trước ngày 15 hàng tháng, Công ty thực hiện chuyển 80% số tiền lương kế hoạch theo tháng (sau khi trừ các khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật) về quỹ tiền lương của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quản lý theo quy định để chi trả lương cho Kiểm soát viên công ty.

3. Xây dựng và thực hiện các quy chế, nội quy, thỏa ước lao động tập thể:

a) Công ty đã thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể vào Hội nghị đại biểu người lao động năm 2022 (Hội nghị được tổ chức vào ngày18/3/2022); thực hiện đăng ký Thỏa ước lao động tập thể tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Công ty đã xây dựng các quy chế:

Quy chế tuyển dụng, sử dụng người lao động (Quyết định số 96/QĐ-DVCI-HĐTV ngày 27/12/2021 thay thế Quyết định số 49/QĐ-DVCI ngày 29/12/2016 của Công ty)

Quy chế nâng bậc lương (Quyết định số 95/QĐ-DVCI-HĐTV ngày 27/12/2021 thay thế Quyết định số 25/QĐ-DVCI ngày 12/7/2016 của Công ty);

Quy chế tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động của công ty (Quyết định số 75/QĐ-DVCI ngày 20/10/2021 thay thế Quyết định số 23/QĐ-DVCI ngày 27/6/2018 của Công ty);

Quy chế tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý của công ty (Quyết định số 46/QĐ-DVCI ngày 12/12/2016 của Công ty);

Quy chế quản lý nợ (Quyết định số 100/QĐ-DVCI –HĐTV ngày 30/12/2021 thay thế Quyết định số 05/QĐ-DVCI ngày 25/4/2014 của Công ty);

Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 59/QĐ-DVCI-HĐTV ngày 23/08/2021 thay thế Quyết định số 36/QĐ-DVCI ngày 28/10/2019 của Công ty);

Quy chế thi đua khen thưởng (Quyết định số 90/QĐ-DVCI ngày 24/12/2021 thay thế Quyết định số 30/QĐ-DVCI ngày 23/8/2019 của Công ty);

Quy chế hoạt động công ty (Quyết định số 99/QĐ-DVCI – HĐTV ngày 30/12/2021 thay thế Quyết định số 58/DVCI ngày 16/08/2021 thay thế Quyết định số 14/QĐ-DVCI ngày 08/4/2020 của Công ty);

Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ (Quyết định số 69/QĐ-DVCI ngày 24/9/2021 thay thế Quyết định số 38/QĐ-DVCI ngày 16/9/2020 của Công ty);

Quyết định về kiện toàn Tổ giám sát nội bộ (Quyết định số 91/QĐ-DVCI thay thế Quyết định số 65/QĐ-DVCI ngày 25/12/2020 của Công ty); và Quyết định số 92/QĐ-DVCI ngày 24/12/2021 về ban hành quy định về giám sát nội bộ.

Quy chế làm việc của Hội đồng thành viên (Quyết định số 29A/QĐ-DVCI ngày 01/4/2021 của Công ty);

Nội quy lao động (Quyết định số 584/QĐ-DVCI ngày 28/9/2021);

Quy chế Công bố thông tin (Ban hành theo Quyết định số 47/QĐ-DVCI ngày 16/7/2021 thay thế Quyết định số 07/QĐ-DVCI ngày 14/3/2016).

Quy chế làm việc của Hội đồng thành viên số 29A/QĐ-DVCI ngày 01/4/2021 của Hội đồng thành viên Công ty;

Căn cứ Nghị định 145/2020/Nđ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Công ty đã xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của công ty số 24/QĐ-DVCI ngày 26/3/2021 của Hội đồng thành viên Công ty;

4. Các chế độ khác của người lao động:

Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2021 đầy đủ.

Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất: năm 2021 không có trường hợp kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

An toàn lao động, vệ sinh lao động: công ty đã thực hiện tập huấn an toàn lao động đối với người lao động thuộc công ty.

Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật: Công ty thực hiện bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật đối với người lao động trực tiếp thuộc Khối Môi trường công ty.

III. Đánh giá

1. Công ty đã thực hiện tốt kế hoạch lao động đã được phê duyệt.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

a) Xu hướng biến động về sản lượng sản xuất (hoặc lượng mua vào) trong kỳ, sản lượng tiêu thụ (hoặc lượng bán ra) trong kỳ:

- Doanh thu hoạt động công ích giảm 5,44% so với cùng kỳ năm 2020.

- Doanh thu hoạt động xây dựng cơ bản tăng 28,03% so với cùng kỳ năm 2020.

- Hàng tồn kho cuối kỳ của một số sản phẩm chủ yếu: Không có

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 5.407 triệu đồng, do công trình chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện Bình Chánh và các công trình xây dựng đang thi công, chưa nghiệm thu hoàn thành.

b) Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 118.464 triệu đồng, đạt 95,02% kế hoạch năm và bằng 102,95% so cùng kỳ năm 2020. Năm 2021 tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến khối lượng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, khối lượng giảm so với kế hoạch. Doanh thu năm 2021 tăng so với năm 2020 chủ yếu do doanh thu khối xây dựng cơ bản tăng, phần khối lượng dở dang năm 2020 nghiệm thu trong năm 2021.

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 6.517 triệu đồng, đạt 121,07% kế hoạch năm và bằng 88% so cùng kỳ 2020.

Doanh thu năm 2021 đạt 95.02% kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt 122,2% kế hoạch do trong năm 2021 có khoản hoàn nhập dự phòng, giảm chi phí 2.126 triệu đồng. Lợi nhuận năm 2021 bằng 80 % so với năm 2020, trong năm 2021 có trích chi phí khấu hao phải hoàn trả ngân sách đối với tài sản thuộc 2 trạm ép rác kín Bình Chánh và Lê Minh Xuân 4.365 triệu đồng . Năm 2020 có khoản tăng lợi nhuận do tăng doanh thu hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động quét gom rác đường phố năm 2018,... (do điều chỉnh đơn giá) số tiền: 3.850 triệu đồng.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện trong năm, trong đó đánh giá kết quả cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên về số lượng và chất lượng, doanh thu và chi phí phát sinh liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong kỳ so với kế hoạch và qua các kỳ:

- Khối lượng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đạt 81,18% so với kế hoạch và đạt 98,58% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng quét rác đường công cộng vượt kế hoạch và đạt 100,04% so với cùng kỳ năm trước.

- Xét theo tiêu chí Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giao tại Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 27/04/2021 thì công ty đảm bảo thực hiện hoàn thành khối lượng, đạt chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Người quản lý và người lao động công ty:

a. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh phân phối tiền lương cho người lao động theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH;

b. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh thực hiện trả lương, thù lao cho người quản lý theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Thông tư số 27/2106/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Công ty thực hiện chuyển 80% số tiền lương kế hoạch theo tháng của Kiểm soát viên về cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định.

c. Tình hình sử dụng lao động mùa vụ và việc đảm bảo chế độ, chính sách đối với lao động mùa vụ theo quy định của pháp luật lao động:

Do đơn vị thực hiện đối với các hoạt động mang tính chất thời vụ, đảm bảo một số việc với thời gian ngắn (các hoạt động xây dựng cơ bản là công trình nhỏ, có thời gian thi công ngắn, không liên tục nên sử dụng lao động thuê ngoài). Đồng thời do đặc thù công việc ngành dịch vụ công ích nên một số lao động ở xa, không tha thiết với nghề, làm việc vụ mùa để dễ ngưng việc khi có nơi làm tốt hơn.

4. Tình hình xây dựng và thực hiện các quy chế, nội quy, thỏa ước lao động tập thể:

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh thực hiện xây dựng đầy đủ các quy chế và thực hiện đầy đủ các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể.

5. Các chế độ khác của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hộ an toàn lao động cho người lao động: Tập huấn về an toàn vệ sinh lao động theo các chuyên đề 1,3,4 cho người lao động Công ty với tổng số lao động được tập huấn là 275 người.

Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2021 đầy đủ đối với lao động thường xuyên công ty.

Công ty thực hiện đồng phục đúng quy định của ngành; mua bảo hiểm tai nạn 24 giờ cho người lao động thường xuyên và mùa vụ; tuyên truyền đầy đủ các chế độ, chính sách và lồng ghép về công tác an toàn vệ sinh lao động, Luật Giao thông đường bộ trong các buổi đối thoại tiếp xúc với người lao động.

Trên đây báo cáo về đánh giá tình hình sử dụng lao động năm 2021 và kế hoạch lao động năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh./.

Nơi nhận:
- Sở LĐ-TBXH;
- UBND huyện Bình Chánh;
- P.LĐTBXH HBC;
- P.TC-KH HBC;
- HĐTV, BGĐ Cty;
- Kiểm soát viên; Kế toán trưởng;
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Nguyễn Duy Tấn

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Biểu số 1-KH2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2021
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2022

Đơn vị tính: người

TT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm 2021							Kế hoạch sử dụng lao động năm 2022			
		Tổng số lao động kế hoạch 2021	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2021	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch năm 2022	Trong đó		
				Số từ năm 2020 chuyển sang 2021	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm 2021 chuyển sang 2022	Số lao động tuyển dụng mới	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
1	2	3	(4)=(5)+(7)-(9)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)-(13)	(11)	(12)	(13)
1	Người quản lý	7	7	6	0	1	7	0	7	7	0	0
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	58	55	55	0	2	55	2	57	55	2	0
3	Lao động trực tiếp SXKD	351	212	216	0	145	303	149	329	212	155	38
4	Lao động thừa hành phục vụ	4	4	4	0	0	4	0	4	4	0	0
Tổng cộng		**420**	**278**	**281**	**0**	**148**	**369**	**151**	**397**	**278**	**157**	**38**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mai Thị Ngọc Diệp

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Nguyễn Duy Tấn

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Biểu số 2-KH2022

Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo số năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		KH2022/ TH2021 (%)	KH2022/ KH 2021 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5	7=6/4
I	**CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH:**						
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)						
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	124.669	118.464	132.151	111,55%	106,00%
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	90.385	77.645	95.834	123,43%	106,03%
4	Lợi nhuận		5.383	6.517	5.591	85,80%	103,86%
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	7.837	6.587	8.140	123,58%	103,87%
II	**TIỀN LƯƠNG:**						
1	Lao động kế hoạch (2)	Người	420		397		94,52%
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		369			
	Lao động trong danh sách (không tính lao động trực tiếp XDCB) (*)		292	275	286	104,00%	97,95%
	Lao động mùa vụ hoạt động XDCB		110	77	94	122,08%	85,45%
3	Mức lương bình quân theo hợp đồng lao động	1.000đ/tháng	6.393	6.718	6.870	102,26%	107,46%
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	7.814		8.456		108,22%
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/tháng		9.879			
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	117,41		126,98		108,15%
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		148,43			
8	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng					
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	27.382		29.022		105,99%
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		32.601			
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	4.049	5.058	4.314	85,29%	106,54%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo số năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		KH2022/ TH2021 (%)	KH2022/ KH 2021 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5	7=6/4
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	1.000đ/tháng	9.799	12.405	10.441	84,17%	106,55%

Ghi chú: *(1) ghi rõ năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương).*

(*) Tổng số lao động bình quân kế hoạch năm 2022 dùng xác định quỹ lương kế hoạch năm 2022 không bao gồm lao động trực tiếp khối xây dựng cơ bản: 94 người và Ban Quản lý vận hành Khu tái định cư 30 ha Vĩnh Lộc B là 10 người.

(2) Tổng số lao động kế hoạch đã bao gồm 07 người quản lý.

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu | **GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Lê Thị Mai Thanh | **Nguyễn Duy Tấn**

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu số 3-KH2022

Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo số năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		KH 2022/ TH2021 (%)	KH2022/ KH2021 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5	7=6/4
I	**Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh:**						
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	9.346	9.346	9.346	100,00%	100,00%
2	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)	-					
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	124.669	118.464	132.151	111,55%	106,00%
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	90.385	77.645	95.834	123,43%	106,03%
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	7.837	6.587	8.140	123,58%	103,87%
6	Lợi nhuận	Tr.đồng	5.383	6.517	5.591	85,80%	103,86%
7	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Trđ/năm	117,41		126,98		108,15%
8	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Trđ/năm		148,43			
II	**Tiền lương của người quản lý chuyên trách**						
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	7	6,65	7	105,30%	100,00%
			81 tháng	79,77 tháng	84 tháng		
2	Hạng công ty được xếp	-	II	II	II		
3	Hệ số mức lương bình quân	-	5,81	5,70	5,65	99,12%	97,25%
4	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/th	21,593	21,626	21,714	100,41%	100,56%
5	Hệ số tăng thêm so mức lương cơ bản (nếu có)						
6	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	1.510	1.691	1.694	100,23%	112,21%
7	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	18,644	21,192	20,172	95,19%	108,20%
III	**Thù lao của người quản lý không chuyên trách**						
1	Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	1	1	1	100,00%	100,00%
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%	4,412%	4,412%	4,101%	92,94%	92,94%
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng	9,60	10,90	9,60	88,11%	100,00%
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th	0,80	0,91	0,80	88,11%	100,00%
IV	**Tiền thưởng, thu nhập**						
1	Quỹ tiền thưởng (2)	Tr.đồng	189	211	212	100,47%	112,17%
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách (3)	Tr.đồng/th	20,893	22,036	22,434	101,81%	107,38%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo số năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		KH 2022/ TH2021 (%)	KH2022/ KH2021 (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5	7=6/4
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách (4)	Tr.đồng/th	0,80	0,91	0,80	88,11%	100,00%

Ghi chú:

(1) ghi rõ năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương).

(2) Quỹ tiền thưởng công ty phân phối trong năm 2021 theo quy định

(3) Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách gồm tiền lương, tiền thưởng.

(4) Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách gồm thù lao.

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu | **GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Lê Thị Mai Thanh | **Nguyễn Duy Tấn**

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Tên Công ty: Công ty TNHH MTV DVCI huyện Bình Chánh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên công ty	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh									Lao động (người)				Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tr.đ/ tháng)		Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng)			Quỹ tiền lương (tr.đ)			Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ)		
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)			Tổng chi chưa có lương (tr.đ)				TH năm 2021					TH Năm 2021								
		KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	Theo KH	Thực tế sử dụng BQ	KH năm 2022	TH 2021	KH năm 2022	Theo lao động KH	Theo LĐ thực tế sử	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Công ty TNHH MTV DVCI H.BC	124.669	118.464	132.151	5.383	6.517	5.591	90.385	77.645	95.834	420	420	369	397	6,718	6,870	7,8144	9,879	8,456	27.382	32.601	29.022	4.049	5.058	4.314
Tổng cộng		124.669	118.464	132.151	5.383	6.517	5.591	90.385	77.645	95.834	420	420	369	397	6,718	6,870	7,814	9,879	8,456	27.382	32.601	29.022	4.049	5.058	4.314

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu

Lê Thị Mai Thanh

Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Nguyễn Duy Tấn

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Tên Công ty: Công ty TNHH MTV DVCI huyện Bình Chánh

BÁO CÁO
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN (1) NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/năm)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	LÝ MINH SƠN	Chủ tịch HĐTV		194,269	232,208	278,694	23,202	27,753	33,824				217,471	259,961	312,518
		Giám Đốc		62,166	59,309		7,734	7,377		2,400	2,290		72,300	68,976	-
2	TRỊNH THỊ MỸ NGA	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	217,582	246,950	234,103	27,700	31,456	30,286				245,282	278,406	264,389
3	NGUYỄN DUY TÂN	Giám Đốc		186,499	222,919	267,546	21,989	26,302	32,055	7,200	8,606	9,600	215,687	257,827	309,201
		Phó Giám Đốc		54,396	51,895		7,330	6,992					61,725	58,887	-
4	PHẠM QUANG VINH	Phó Giám Đốc		217,582	221,693	234,103	27,700	28,232	30,286				245,282	249,925	264,389
5	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Phó Giám Đốc		163,187	185,212	234,103	19,562	22,214	28,517				182,748	207,426	262,620
6	KIỀU LIÊN NHANH	Kế toán trưởng		196,860	223,431	211,807	26,082	29,619	28,517				222,942	253,049	240,324
7	LÊ THỊ MAI THANH	Kiểm soát viên		217,582	236,213		27,700	30,088					245,282	266,301	-

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
8	HUỲNH THỊ NGỌC BÍCH	Kiểm soát viên			10,737	234,103		1,288	28,517				-	12,025	262,620
	TỔNG			**1.510,122**	**1.690,567**	**1.694,460**	**189,000**	**211,321**	**212,000**	**9,600**	**10,896**	**9,600**	**1.708,722**	**1.912,784**	**1.916,060**
	BÌNH QUÂN			**18,6440**	**21,192**	**20,172**	**2,333**	**2,649**	**2,524**	**0,800**	**0,908**	**0,800**	**21,095**	**23,978**	**22,810**

Ghi chú: (1) tiền lương, thù lao, tiền thưởng được tính bình quân theo tháng và được lấy theo số báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo quyết toán thuế hàng năm.

(2) Chuyên trách/không chuyên trách tại Tập đoàn, Tổng công ty, công ty

(3) Tiền thưởng từ nguồn của Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản tiền thưởng do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(4) Thù lao từ Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản thù lao do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(5) Gồm tiền lương, tiền thưởng, thù lao

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu | **Giám đốc**

Lê Thị Mai Thanh | **Nguyễn Duy Tấn**

CÔNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Tên Công ty: Công ty TNHH MTV DVCI huyện Bình Chánh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên công ty	Người quản lý chuyên trách											Người quản lý không chuyên trách								
		Số lượng (người) (1)			Quỹ tiền lương (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)			Quỹ thù lao đại diện vốn		Số lượng (người) (2)			Quỹ thù lao (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)		
		KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Công ty TNHH MTV DVCI H.BC	7	6,65	7	1.510	1.691	1.694	189	211	212			1	1	1	9,60	10,90	9,60	0	0	0
Tổng cộng		7	6,65	7	1.510	1.691	1.694	189	211	212	0	0	1	1	1	9,6	10,90	9,6	0	0	0

Ghi chú: *(1) Tính bình quân theo số lượng người quản lý chuyên trách (bao gồm cả Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách) trong năm.*
(2) Tính bình quân theo số lượng người quản lý không chuyên trách (bao gồm cả Kiểm soát viên không chuyên trách) trong năm.

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu

Lê Thị Mai Thanh

Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Nguyễn Duy Tấn

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Tên Công ty: Công ty TNHH MTV DVCI huyện Bình Chánh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Tên công ty	Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách									Kiểm soát viên không chuyên trách								
		Số lượng (người) (2)			Quỹ tiền lương (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)			Số lượng (người) (3)			Quỹ thù lao (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)		
		Thực hiện năm trước (4)	Năm 2021		Đã trả cho Trưởng ban kiểm soát, KSV năm 2021	Năm 2022		Đã trả cho Trưởng ban kiểm soát, KSV năm 2021	Năm 2022		Thực hiện năm trước	Năm		Đã trả cho KSV năm trước	Năm		Đã trả cho KSV năm trước	Năm	
			Kế hoạch	Thực hiện		Thu từ công ty	Đã chi trả cho Trưởng ban kiểm soát, KSV		Thu từ công ty	Đã chi trả cho Trưởng ban kiểm soát, KSV		Kế hoạch	Thực hiện		Thu từ công ty	Đã chi trả cho KSV		Thu từ công ty	Đã chi trả cho KSV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Công ty TNHH MTV DVCI H.BC	1	1	1	166,498		80,45				KHÔNG CÓ								
Tổng cộng		1	1	1	166,498	0	80,45	0	0	0									

Ghi chú:

(1) Chủ sở hữu là Bộ Tài chính đối với trường hợp báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên tài chính tại Tập đoàn kinh tế.

(2) Tính bình quân theo số lượng Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách trong năm.

(3) Tính bình quân theo số lượng Kiểm soát viên không chuyên trách trong năm.

(4) Năm trước liền kề năm báo cáo tại cột số 4 và số 5.

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu

Lê Thị Mai Thanh

Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Nguyễn Duy Tấn

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Tên Công ty: Công ty TNHH MTV DVCI huyện Bình Chánh

BÁO CÁO

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN (1) NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/năm)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	LÝ MINH SƠN	Chủ tịch HĐTV		194,269	232,208	278,694	23,202	27,753	33,824				217,471	259,961	312,518
		Giám Đốc		62,166	59,309		7,734	7,377		2,400	2,290		72,300	68,976	-
2	TRỊNH THỊ MỸ NGA	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	217,582	246,950	234,103	27,700	31,456	30,286				245,282	278,406	264,389
3	NGUYỄN DUY TÂN	Giám Đốc		186,499	222,919	267,546	21,989	26,302	32,055	7,200	8,606	9,600	215,687	257,827	309,201
		Phó Giám Đốc		54,396	51,895		7,330	6,992					61,725	58,887	-
4	PHẠM QUANG VINH	Phó Giám Đốc		217,582	221,693	234,103	27,700	28,232	30,286				245,282	249,925	264,389
5	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Phó Giám Đốc		163,187	185,212	234,103	19,562	22,214	28,517				182,748	207,426	262,620
6	KIỀU LIÊN NHANH	Kế toán trưởng		196,860	223,431	211,807	26,082	29,619	28,517				222,942	253,049	240,324
7	LÊ THỊ MAI THANH	Kiểm soát viên		217,582	236,213		27,700	30,088					245,282	266,301	-

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
8	HUỲNH THỊ NGỌC BÍCH	Kiểm soát viên			10,737	234,103		1,288	28,517				-	12,025	262,620
	TỔNG			**1.510,122**	**1.690,567**	**1.694,460**	**189,000**	**211,321**	**212,000**	**9,600**	**10,896**	**9,600**	**1.708,722**	**1.912,784**	**1.916,060**
	BÌNH QUÂN			**18,644**	**21,192**	**20,172**	**2,333**	**2,649**	**2,524**	**0,800**	**0,908**	**0,800**	**21,095**	**23,978**	**22,810**

Ghi chú: *(1) tiền lương, thù lao, tiền thưởng được tính bình quân theo tháng và được lấy theo số báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo quyết toán thuế hàng năm*

(2) Chuyên trách/ không chuyên trách tại Tập đoàn, tổng công ty, công ty.

(3) Tiền thưởng từ nguồn của Tập đoàn, tổng công ty, công ty và từ khoản tiền thưởng do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(4) Thù lao từ Tập đoàn, tổng công ty, công ty và từ khoản thù lao do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(5) Gồm tiền lương, tiền thưởng, thù lao.

Bình Chánh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu | **Giám đốc**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH

Lê Thị Mai Thanh | **Nguyễn Duy Tấn**